

NGÂN HÀNG TMCP
KIÊN LONG

Số: 299 /NHKL

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Rạch Giá, ngày 20 tháng 04 năm 2020

**CÔNG BỐ THÔNG TIN TRÊN CÔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ CỦA
ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC**

**Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước,
- Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội,**

Công ty: Ngân hàng TMCP Kiên Long

Trụ sở chính: Số 40-42-44 Đường Phạm Hồng Thái, phường Vĩnh Thanh Vân, Tp. Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang.

Điện thoại: (0773) 869950

Fax: (0773) 877538

Người thực hiện công bố thông tin: **TRẦN TUẤN ANH**

Địa chỉ: D35 KDC Nam Long, phường Phú Thuận, quận 07, Tp. Hồ Chí Minh.

Điện thoại: Di động 0908 38 1988; Cơ quan: (002973) 869950

Fax: (02973) 877538

Loại thông tin công bố: 24h 72h Yêu cầu Bất thường Định kỳ
(công ty đánh dấu X vào mục cần công bố)

Nội dung thông tin công bố:

1. Công bố thông tin Báo cáo tài chính riêng lẻ và hợp nhất Quý 1/2020 Ngân hàng TMCP Kiên Long (Đính kèm Báo cáo).

2. Công bố thông tin Công văn số 298 /NHKL ngày 20 /4/2020 về việc giải trình biến động lợi nhuận sau thuế riêng Kienlongbank quý 1/2020 (Đính kèm Công văn).

3. Công bố thông tin Công văn số 297 /NHKL ngày 20 /4/2020 về việc giải trình biến động lợi nhuận sau thuế hợp nhất quý 1/2020 (Đính kèm Công văn).

Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của Ngân hàng TMCP Kiên Long vào ngày 20 /4/2020 tại đường dẫn <https://kienlongbank.com/bao-cao-tai-chinh>

Chúng tôi xin cam kết thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố. *ber*

TỔNG GIÁM ĐỐC

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu P. HC-QT.



Trần Tuấn Anh

**NGÂN HÀNG TMCP
KIÊN LONG**

Số: 298 /NHKL
V/v giải trình biến động
lợi nhuận sau thuế riêng lẻ
quý 1 năm 2020

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Rạch Giá, ngày 20 tháng 4 năm 2020

Kính gửi:

- Ủy ban Chứng khoán Nhà nước;
- Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội.

Ngân hàng TMCP Kiên Long, mã chứng khoán KLB, xin giải trình biến động lợi nhuận sau thuế riêng lẻ của Kienlongbank quý 1 năm 2020 so với quý 1 năm 2019 như sau:

1. Lợi nhuận sau thuế riêng lẻ của Kienlongbank quý 1 năm 2020 giảm 86,16% so với quý 1 năm 2019:

Lợi nhuận sau thuế riêng lẻ của Kienlongbank quý 1 năm 2020 giảm 50.215 triệu đồng, tương đương giảm 86,16% so với quý 1 năm 2019 chủ yếu là do các nguyên nhân chính sau đây:

- Tổng thu nhập tăng 48.334 triệu đồng, tương đương tăng 17,46%. Trong đó chủ yếu do:
 - + Thu nhập lãi thuần tăng 24.771 triệu đồng, tương đương tăng 9,22%.
 - + Lãi thuần từ hoạt động dịch vụ tăng 6.052 triệu đồng, tương đương tăng 204,77%.
 - + Lãi thuần từ hoạt động kinh doanh ngoại hối tăng 7.256 triệu đồng, tương đương tăng 473,49%.
 - + Lãi thuần từ hoạt động khác tăng 10.255 triệu đồng, tương đương tăng 272,54%.
- Tổng chi phí tăng 111.071 triệu đồng, tương đương tăng 54,47%. Trong đó chủ yếu do:
 - + Chi phí hoạt động tăng 44.081 triệu đồng, tương đương tăng 21,82%.
 - + Chi phí dự phòng rủi ro tín dụng tăng 66.990 triệu đồng, tương đương tăng 3.646,62%, chủ yếu do trích lập dự phòng cụ thể đối với các khoản cho vay của một nhóm khách hàng có tài sản bảo đảm là cổ phiếu của một ngân hàng khác theo Phương án xử lý nợ được Ngân hàng Nhà nước Việt Nam phê duyệt.

Đơn vị: Triệu đồng, %

STT	Chỉ tiêu	Lũy kế đến quý 1/2019	Lũy kế đến quý 1/2020	Tăng/giảm (+/-) quý 1/2020 so với quý 1/2019	
				Số dư	Tỷ lệ (%)
I	Tổng thu nhập	276.840	325.174	48.334	17,46
1	Thu nhập lãi thuần	268.589	293.360	24.771	9,22
2	Lãi/ lỗ thuần từ hoạt động dịch vụ	2.956	9.008	6.052	204,77
3	Lãi/ lỗ thuần từ hoạt động kinh doanh ngoại hối	1.532	8.788	7.256	473,49
4	Lãi/ lỗ thuần từ mua bán chứng khoán kinh doanh	-	-	-	-
5	Lãi/ lỗ thuần từ mua bán chứng khoán đầu tư	-	-	-	-
6	Lãi/ lỗ thuần từ hoạt động khác	3.763	14.018	10.255	272,54
7	Thu nhập từ góp vốn, mua cổ phần	-	-	-	-



STT	Chỉ tiêu	Lũy kế đến quý 1/2019	Lũy kế đến quý 1/2020	Tăng/giảm (+/-) quý 1/2020 so với quý 1/2019	
				Số dư	Tỷ lệ (%)
II	Tổng chi phí	203.904	314.975	111.071	54,47
1	Chi phí hoạt động	202.067	246.148	44.081	21,82
2	Chi phí dự phòng rủi ro tín dụng	1.837	68.827	66.990	3.646,62
III	Tổng lợi nhuận trước thuế	72.936	10.199	(62.737)	(86,02)
IV	Chi phí thuế TNDN	14.653	2.131	(12.522)	(85,46)
V	Lợi nhuận sau thuế	58.283	8.068	(50.215)	(86,16)

2. Nguyên nhân biến động lợi nhuận sau thuế riêng lẻ của Kienlongbank quý 1 năm 2020 so với quý 1 năm 2019:

Lợi nhuận sau thuế riêng lẻ của Kienlongbank quý 1 năm 2020 giảm 50.215 triệu đồng so với quý 1 năm 2019 nguyên nhân chủ yếu từ tăng chi phí dự phòng rủi ro tín dụng đối với các khoản cho vay của một nhóm khách hàng có tài sản bảo đảm là cổ phiếu của một ngân hàng khác theo Phương án xử lý nợ được Ngân hàng Nhà nước Việt Nam phê duyệt. Ảnh hưởng này chỉ mang tính chất tạm thời, sau khi xử lý xong tài sản bảo đảm, căn cứ nguồn tiền thu được, Kienlongbank sẽ ghi nhận hoàn nhập dự phòng trở lại và góp phần tăng thu nhập trong năm 2020.

Trân trọng./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- HĐQT, BKS (để báo cáo);
- Ban TGD (để chỉ đạo);
- Lưu: VT.



TỔNG GIÁM ĐỐC

Trần Tuấn Anh